

**Dữ liệu thị trường ngày 04/05/2026**

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.854,06	250,04
Thay đổi (điểm)	-0,04	-0,62
Thay đổi (%)	-0	-0,25
KLGD (triệu cp)	693	79
GTGD (tỷ đồng)	21.187	1.459

**NĐT nước ngoài giao dịch ròng**

HOSE	-1.030	(tỷ đồng)
HNX	232	(tỷ đồng)
UPCOM	-131	(tỷ đồng)

**VN-Index**



**Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX**

**Ảnh hưởng tích cực:**

GVR, BSR, VCB, BID, ...

**Ảnh hưởng tiêu cực:**

VHM, VIC, FPT, NVL, ...

## THỊ TRƯỜNG PHÂN HÓA, NHÓM NĂNG LƯỢNG VƯƠN LÊN DẪN ĐẦU

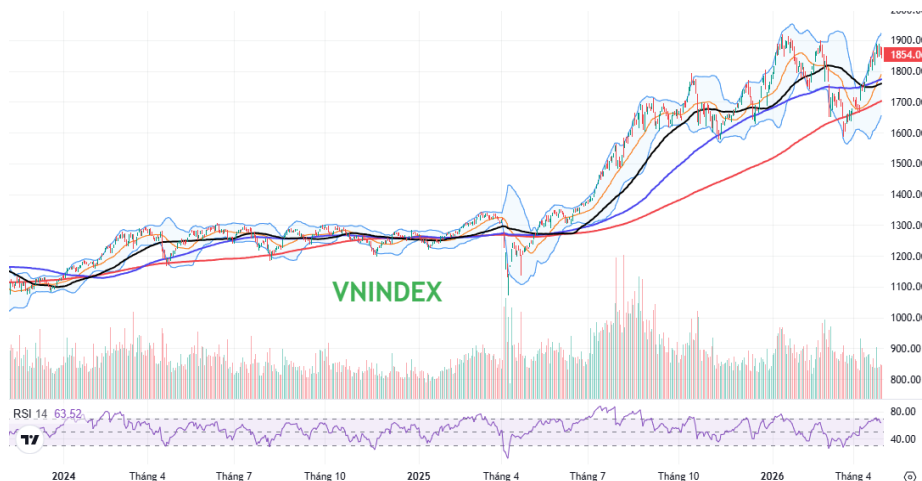
### Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 04/05, chỉ số VN-Index gần như đi ngang khi chỉ giảm nhẹ 0,04 điểm, đóng cửa tại 1.854,06 điểm. Sắc xanh chiếm ưu thế trên thị trường khi dòng tiền lan tỏa giúp phần lớn nhóm ngành hồi phục. Trong đó nhóm ngành năng lượng bứt phá với 4,91%, trở thành động lực chính dẫn dắt thị trường với sắc tím tại BSR cùng đà tăng mạnh của PLX (+4,17%), PVS (+3,42%) và OIL (+4,32%). Đà lan tỏa tiếp tục ghi nhận ở nhóm nguyên vật liệu và tiện ích khi lần lượt tăng 1,94% và 1,69%, với sự bứt phá của GVR (+6,97%), MSR (+7,67%) và POW (+5,14%). Nhóm tài chính ghi nhận diễn biến phân hóa rõ nét khi áp lực chốt lời khiến TCB (-0,89%), STB (-1,93%) và SHB (-1,37%) suy yếu, tuy nhiên lực nâng đỡ từ BID, CTG, và VCB đã giúp toàn ngành duy trì mức tăng nhẹ 0,25%. Ở chiều ngược lại, nhóm công nghệ thông tin trở thành lực cản chính của thị trường khi giảm mạnh nhất 2,31%, với FPT (-2,38%) và ELC (-0,57%) đồng loạt suy yếu. Diễn biến kém tích cực cũng tiếp diễn ở nhóm bất động sản khi các cổ phiếu lớn như VIC (-0,93%), VHM (-2,74%) và KDH (-1,57%) giảm điểm, qua đó kéo toàn ngành lùi 1,22%.

Thanh khoản thị trường đạt 21.187 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,58% so với phiên trước, cho thấy dòng tiền bắt đầu quay lại sau kỳ nghỉ lễ nhưng vẫn duy trì sự thận trọng nhất định. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 929 tỷ đồng, tập trung tại ACB (340 tỷ), FPT (313 tỷ) và HPG (283 tỷ). Ở chiều mua, lực cầu ngoại xuất hiện tại HUT, nâng tổng giá trị mua lên 2.539 tỷ đồng.

Trong bối cảnh thị trường phân hóa và dòng tiền luân chuyển giữa các nhóm ngành, các nhịp điều chỉnh có thể mở ra cơ hội cho nhà đầu tư gia tăng tỷ trọng hoặc tham gia vào những cổ phiếu có nền tảng tốt. Việc lựa chọn đúng nhóm ngành và thời điểm giải ngân sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc tối ưu hiệu quả đầu tư trong giai đoạn tới.

### CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MWG, VPL, GMD, KSB, CTD, VJC, STB.



### Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	74.000
CTG	37.000	32.000
GMD	81.000	67.500
MSN	85.000	70.500
VPB	29.500	24.300
KDH	28.500	23.500
MBB	28.500	24.500

Danh sách công bố ngày 07/04/2026, VikkibankS.vn



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04.2026 (\*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
<b>MWG</b>	- Trong 2 tháng đầu năm 2026, doanh thu 32.204 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với cùng kỳ (YoY). Điện Máy Xanh (ĐMX, TGDD, Topzone, Erablue, thợ ĐMX) đạt 22,8 nghìn tỷ doanh thu, tăng 35% YoY, các ngành hàng công nghệ và điện máy đều tăng trưởng mạnh, EraBlue tăng 96% so với cùng kỳ. Bách Hóa Xanh doanh thu 8,8 nghìn tỷ trong 2T2026, +24% YoY.	07/04/2026	78.000	88.000	74.000	<b>12,8%</b>
<b>CTG</b>	- CTG đặt kế hoạch 2026: Tăng trưởng tổng tài sản 5-10%, tín dụng tăng 11% (theo hạn mức NHNN), kỳ vọng được cấp thêm hạn mức đạt 15% như năm 2025, kiểm soát nợ xấu dưới 1,8%. Mục tiêu thu hồi 10.000 tỷ nợ xấu. Dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn lợi nhuận 2025, nếu cộng dồn các năm 2023 và 2024, tổng vốn CTG có thể >100k tỷ	07/04/2026	33.700	37.000	32.000	<b>9,8%</b>
<b>GMD</b>	- GMD đặt kế hoạch 2026: LNTT 2.800 tỷ đồng, +12% YoY. Cổ tức 20-22% bằng tiền mặt, và cổ tức bằng cổ phiếu 2:1, tăng vốn điều lệ lên mức 6,5 nghìn tỷ. Duy trì tăng trưởng kép 2026-2030 đạt mức 20%/năm. Sản lượng quý 1 Gemalink ước đạt 526.000 TEU, +20% YoY và Nam Đình Vũ ước đạt 357.000 TEU đi ngang so với Q1.2025	07/04/2026	71.900	81.000	67.500	<b>12,7%</b>
<b>MSN</b>	- MSN đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 93.500-98.000 tỷ đồng (+15-20% YoY), LNST 7.250-7.900 tỷ đồng (+7-17% YoY), ESOP 1% tương đương 14,5 triệu cp. Triển vọng đến từ mảng tiêu dùng, khoáng sản, và chuỗi siêu thị.	07/04/2026	75.100	85.000	70.500	<b>13,2%</b>
<b>VPB</b>	- Năm 2026, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%, giảm tín dụng BĐS (dưới 23%). Ngân hàng mẹ đặt mục tiêu nợ xấu dưới 2,5% so với 2,03% năm 2025. Mục tiêu 2026, lợi nhuận VPBankS đạt 6.453 tỷ đồng (+ 44% yoy); OPES 936 tỷ (+47% yoy); FE Credit 1.179 tỷ (+93% yoy), LN hợp nhất VPBank 41.323 tỷ đồng, +35%yoy. Tăng vốn điều lệ lên tối đa 100.000 tỷ đồng.	07/04/2026	26.050	29.500	24.300	<b>13,2%</b>
<b>KDH</b>	- KDH đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 4.200 tỷ đồng (-10,1% YoY) và LNST 1.500 tỷ đồng (+43,5% YoY). Trọng tâm ghi nhận doanh thu từ dự án Gladia, dự kiến mở bán Gladia phân khu cao tầng 2026 vào Q3.	07/04/2026	25.000	28.500	23.500	<b>14,0%</b>
<b>MBB</b>	- MBB đặt kế hoạch 2026: LNTT tăng 15% so với 2025. Tăng tỷ trọng mảng bán lẻ, cùng với đó là mảng sản xuất và mở rộng phân khúc khách hàng FDI. Tăng vốn để đảm bảo CAR trên 9%, đáp ứng Basel III. Tín dụng 2026 mục tiêu tăng 30% yoy, huy động tăng 30% và tổng tài sản tăng 28% yoy, nợ xấu dưới 1,5%. Tăng vốn tối đa 103 nghìn tỷ qua 3 phương án.	07/04/2026	25.600	28.500	24.500	<b>11,3%</b>

**(\*) Danh mục tháng 04.2026 so với tháng 03.2026, chúng tôi loại STB, VCB, HCM, trong khi thêm mới MSN, KDH, GMD, và giữ nguyên MWG, CTG, VPB, MBB.** Nhìn lại tháng 3 đầy biến động, chúng tôi đã lựa chọn nhóm ngân hàng chiếm đa số với 5/7 cổ phiếu, việc này giúp danh mục vững vàng hơn, trong khi nhóm ngân hàng đã giảm sâu tạo nên biên an toàn tốt hơn nhờ bộ đệm định giá. Kết quả tháng 3 khi Vnindex từ ngày 9/3-7/4 tăng 1,5% thì danh mục tăng 3,58%. Bước sang tháng 4, chúng tôi tiếp tục cơ cấu lại danh mục, với kỳ vọng thị trường tạo đáy cân bằng trong tháng này. Với MWG, tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược dài hạn, trong ngắn hạn những câu chuyện mang lại chất xúc tác cho MWG bao gồm IPO chuỗi ĐMX và sự hoạt động hiệu quả của chuỗi này khi doanh thu/cửa hàng tiếp tục cải thiện, chuỗi EraBlue tăng trưởng mạnh, chuỗi An Khang hưởng đến lợi nhuận dương năm 2026, Bách Hóa Xanh tăng trưởng cao nhờ mở rộng sang miền Bắc và cải thiện cơ cấu ngành hàng. Trong dài hạn, việc hiện đại hóa ngành bán lẻ, tăng cường quản lý và kiểm soát hàng lậu, các chính sách liên quan đến thuế hộ kinh doanh, tạo nên môi trường kinh doanh cân bằng hơn giữa các kênh truyền thống và hiện đại, giúp cho MWG và MSN có lợi hơn. Với MSN, sau năm 2025 cơ cấu của Mảng tiêu dùng (Masan Consumer-MCH) do sự thay đổi chính sách thuế hộ kinh doanh, bước sang 2026 MCH đóng góp tăng trưởng nhiều hơn, khi lợi nhuận đã cải thiện qua từng quý gần đây, doanh thu 2T2026 của MCH tăng 15,2%; Mảng Bán lẻ (WinCommerce) doanh thu tăng 32% trong 2 tháng đầu năm, mở mới 145 cửa hàng và là kênh phân phối hỗ trợ cho MCH và Masan Meatlife; Mảng Khoáng sản (MSR) quay trở lại là trụ cột khi giá Vonfram tăng mạnh, tháng 3 gấp 4 lần giá trung bình năm 2025, và dự báo duy trì nền cao trong năm 2026 nhờ nguồn cung khan hiếm, nhu cầu cao. Với nhóm ngân hàng, chúng tôi tiếp tục ưa thích 3 ngân hàng quen thuộc là CTG, MBB, và VPB với từng câu chuyện riêng biệt, CTG là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao trong nhóm ngân hàng quốc doanh, MBB và VPB đều được hưởng lợi nhờ hạn mức room tín dụng cao, MBB với tỷ lệ CASA cao nhất ngành và hệ sinh thái đa dạng, trong khi VPB với sự hỗ trợ vốn chi phí thấp từ SMBC và để ngỏ hợp tác chặt chẽ hơn giữa SMBC và VPB qua các thương vụ bán vốn trong tương lai; và cả 3 ngân hàng trên đều có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong 2026. Với GMD, dự kiến duy trì tăng trưởng cao nhờ vị trí các cảng biển thuận lợi, dự án Gemalink giai đoạn 2 của GMD cũng là dự án sớm nhất của khu vực Cái Mép Thị Vải được đưa vào hoạt động (cuối 2027), khi mà nhu cầu đang cao hơn nguồn cung tại khu vực này, tăng phí bốc dỡ cảng biển, kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước trong quý 1 tăng 23% so với cùng kỳ, giá cổ phiếu GMD giảm trong những phiên đầu tháng 4 do áp lực từ lượng cổ phiếu ESOP. Với KDH, môi trường lãi suất cao đã kéo theo ngành bất động sản suy giảm gần đây, chúng tôi kỳ vọng sẽ sớm có các chính sách về hạ nhiệt lãi suất thời gian tới, và kéo theo tín hiệu mở bán nhiều hơn các dự án từ cuối quý 2, tương tự như năm 2025 khi cũng có nhiều đợt mở bán thời điểm này. Danh mục trên cũng là những cổ phiếu dự kiến có kết quả kinh doanh tăng trưởng trong quý 1 và cũng có nhiều cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, hay MSN hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng thị trường của tháng 4. Tóm lại, căng thẳng khu vực Trung Đông là bài toán khó suy đoán, dẫn đến các chiến lược giao dịch ngắn hạn trở nên rủi ro cao do khó ước tính, nhà đầu tư cần duy trì tỷ trọng danh mục hợp lý để đảm bảo chịu được các cú sốc trong ngắn hạn. Chúng tôi kỳ vọng, sẽ có những câu trả lời rõ ràng hơn về việc mở cửa eo biển Hormuz trở lại trong tháng 4, việc gián đoạn nguồn cung dầu thô và giá dầu cao nếu tiếp tục trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng nhiều hơn đến lạm phát, từ đó tác động sâu rộng đến nền kinh tế và tâm lý thị trường chúng khoán. **Kiên nhẫn, cẩn trọng, giữ niềm tin, vùng định giá thấp của VNindex đang dần mở ra cơ hội!**

**Tình hình kinh tế xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026.** Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 4 ước tăng 3,0% so với tháng trước (MoM) và tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước (YoY); Lũy kế 4T2026 IIP ước tăng 9,2% YoY. Về tình hình đăng ký doanh nghiệp; 4 tháng đầu năm, cả nước có hơn 119,4 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 32,8% YoY; trong khi số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 108,9 nghìn doanh nghiệp, tăng 12,8% YoY. Giải ngân vốn Ngân sách tháng 4 tăng 8,2% YoY và lũy kế 4 tháng tăng 10,4% YoY. Tổng vốn FDI đăng ký (đăng ký mới+đăng ký tăng thêm+góp vốn mua cổ phần) đạt 18,2 tỷ USD, tăng 32% YoY. Vốn FDI giải ngân đạt 7,4 tỷ USD, tăng 9,8% YoY. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4 tăng 12,1% YoY và lũy kế 4 tháng tăng 11,1% YoY. Tổng kim ngạch xuất+nhập khẩu tháng 4 tăng 0,8% MoM, tăng 26,7% YoY; Lũy kế 4 tháng tăng 24,2% YoY. Xuất khẩu T4 tăng 21% YoY và 4T tăng 19,7%. Nhập khẩu T4 tăng 32,5% YoY và 4T tăng 28,7% YoY. CPI tháng 4 tăng 0,84% MoM, tăng 3,31% so với đầu năm và tăng 5,46% YoY, bình quân 4 tháng đầu năm CPI tăng 3,99% YoY.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì, dù giá cả đầu vào tăng. Nếu loại trừ yếu tố giá, tiêu dùng vẫn duy trì ở mức khả quan. Lạm phát tăng mạnh trong tháng 4, do yếu tố giá năng lượng và tác động cộng hưởng đến các mặt hàng khác, nếu giá cả tiếp tục duy trì mức tăng mạnh và kéo dài, điều này có thể cản trở hoạt động sản xuất và tiêu dùng thể hiện qua mức độ rõ rệt hơn thời gian tới. Thu hút vốn FDI tiếp tục tích cực. Hoạt động xuất nhập khẩu với khối FDI đóng góp chính vào mức tăng trưởng, trong khi nhóm doanh nghiệp trong nước có sự hồi phục từ mức nền thấp của năm ngoái. Tóm lại, nền kinh tế đang trên đà tăng trưởng, tuy nhiên yếu tố lạm phát nếu tiếp tục cao và kéo dài ảnh hưởng mạnh hơn đến tăng trưởng.

**Báo cáo PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 4/2026 của S&P Global cho thấy điều kiện kinh doanh tiếp tục cải thiện tháng thứ hai liên tiếp**, với chỉ số PMI đạt 50,5, nhưng đà phục hồi còn yếu. Điểm đáng chú ý là số lượng đơn hàng mới giảm lần đầu sau 8 tháng do chi phí đầu vào tăng mạnh nhất trong 15 năm, đặc biệt từ giá nhiên liệu, nguyên vật liệu và vận tải. Sản lượng vẫn tăng nhưng tốc độ chậm nhất trong 6 tháng, trong khi đơn hàng xuất khẩu tiếp tục giảm do chi phí vận chuyển cao. Do nhu cầu suy yếu, các doanh nghiệp cắt giảm lao động tháng thứ hai liên tiếp và giảm hoạt động mua hàng, dù tồn kho tiếp tục giảm. Tâm lý kinh doanh xuống mức thấp nhất 7 tháng, phản ánh lo ngại về chi phí và bất ổn địa chính trị. Tuy vậy, doanh nghiệp vẫn kỳ vọng sản lượng sẽ cải thiện trong năm tới nếu nhu cầu phục hồi và áp lực chi phí hạ nhiệt.

**MSN:** Masan đưa ra dự báo KQKD 6 tháng đầu năm 2026 tăng trưởng mạnh nhờ động lực từ các mảng tiêu dùng – bán lẻ chủ lực. Doanh thu thuần ước đạt 51.500 tỷ đồng (+38% YoY) và lợi nhuận ròng đạt 4.600 tỷ đồng (+76%), riêng quý II ước lãi 3.354 tỷ đồng, gấp 3,2 lần cùng kỳ. WinCommerce dự kiến tăng trưởng doanh thu 27% nhờ mở mới khoảng 700 cửa hàng, biên lợi nhuận cải thiện lên 1,5%. Masan Consumer tăng doanh thu 21% với biên lợi nhuận duy trì quanh 20%, trong khi Masan MeatLife ghi nhận doanh thu tăng 18% và EBIT tăng mạnh nhờ mảng thịt. Phúc Long tăng trưởng doanh thu 33% và EBIT 58% nhờ mở rộng hệ thống và kênh bán. Masan High-Tech Materials tiếp tục đóng góp lợi nhuận, kỳ vọng tăng mạnh hơn nửa cuối năm.

**ACV:** ACV ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2026 tích cực với doanh thu hơn 6.800 tỷ đồng (+8% YoY) và lợi nhuận ròng kỷ lục trên 3.300 tỷ đồng (+7,2%), trong đó mảng phục vụ hành khách tiếp tục đóng góp lớn nhất. Tuy nhiên, hoạt động tài chính suy giảm khi doanh thu tài chính giảm 40%, dù chi phí tài chính cũng giảm mạnh nhờ yếu tố tỷ giá. Đáng chú ý, tiến độ giải ngân dự án sân bay Long Thành chậm lại rõ rệt, với tổng vốn đầu tư đạt hơn 35.000 tỷ đồng, chỉ tăng khoảng 800 tỷ trong quý, thấp hơn nhiều so với quý trước. Nguyên nhân đến từ các vấn đề pháp lý liên quan đến sai phạm đấu thầu, khiến lãnh đạo cấp cao bị khởi tố. Chính phủ yêu cầu xử lý vi phạm nhưng đồng thời phải thúc đẩy tiến độ dự án, hiện đã hoàn thành khoảng 76% khối lượng.

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
<b>CTG</b>	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
<b>KBC</b>	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
<b>GMD</b>	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
<b>VPB</b>	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
<b>DBC</b>	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
<b>MBB</b>	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

### Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

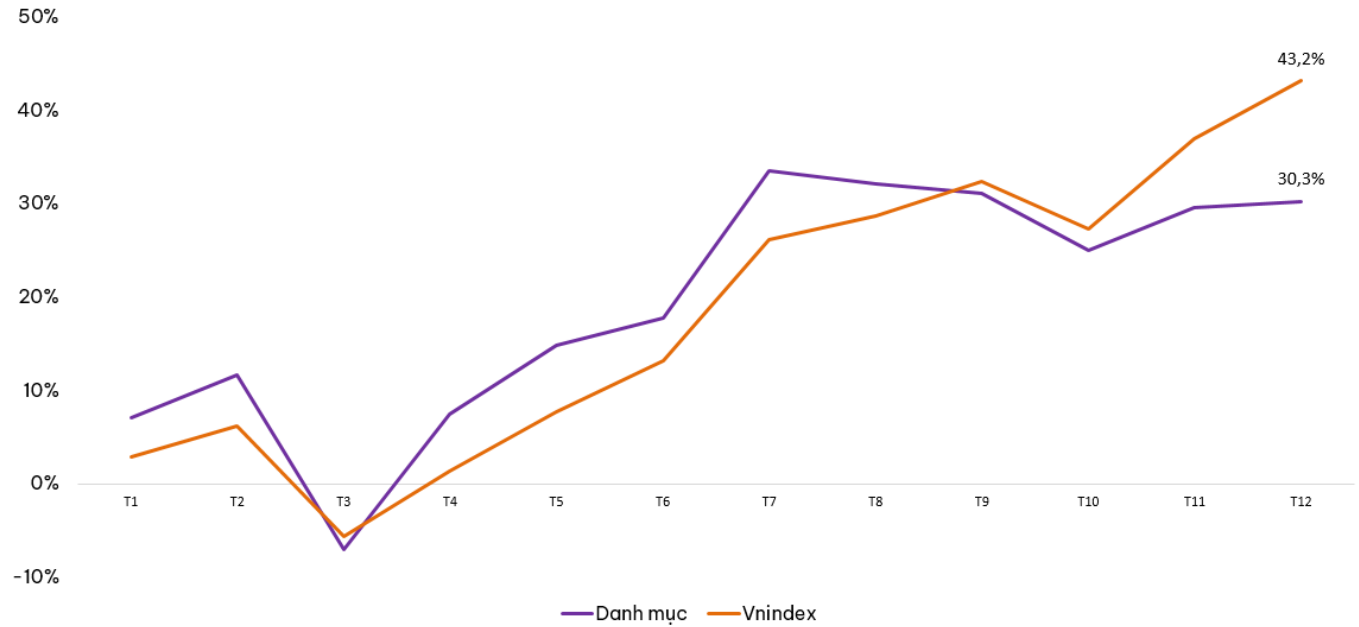
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
<b>CTG</b>	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
<b>KBC</b>	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
<b>HCM</b>	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
<b>VPB</b>	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
<b>DBC</b>	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
<b>MBB</b>	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

### Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
<b>CTG</b>	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
<b>STB</b>	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
<b>HCM</b>	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
<b>VPB</b>	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
<b>VCB</b>	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
<b>MBB</b>	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

**HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)**

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

*Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.*

*Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.*

*Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.*

*Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.*